

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực
đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang;

Đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” (sau đây gọi là Đề án); nhằm đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; làm rõ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, qua đó, xác định nội dung, giải pháp tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn tiếp theo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về “Phát triển hoạt động dịch vụ pháp lý và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án” được nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; trên cơ sở báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹ và qua theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án những năm qua, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện Đề án như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong từng năm². Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, định kỳ hằng năm, Bộ Tư pháp đều chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án trong văn bản riêng³ hoặc lồng ghép trong văn bản

¹ Tỉnh Khánh Hòa không có báo cáo.

² Quyết định số 1331/QĐ-BTP ngày 12/6/2019 Ban hành Kế hoạch thực hiện trong năm 2019 Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”; Quyết định số 263/QĐ-BTP ngày 13/02/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” của Bộ Tư pháp năm 2020; Quyết định số 409/QĐ-BTP ngày 23/3/2020 ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2021; Quyết định số 458/QĐ-BTP ngày 28/3/2020 ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2022.

³ Năm 2020, Công văn số 479/BTP-PBGDPL ngày 17/02/2020 về việc thực hiện trong năm 2020 Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”.

hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành.

Ở địa phương, căn cứ theo nhiệm vụ được giao trong Đề án, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và tình hình thực tiễn, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, 63/63 địa phương đã ban hành văn bản, kế hoạch thực hiện Đề án (*xem Phụ lục II*); trong đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp (*cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở*) chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

Thực hiện nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở, hàng năm, các Sở Tư pháp đều chủ động tham mưu hoặc trực tiếp ban hành các Kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, quán triệt, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở nói chung, việc triển khai Đề án nói riêng nghiêm túc, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tư pháp, các đơn vị cấp huyện đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Đề án, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Đề án theo đúng mục tiêu, định hướng, với nhiều cách làm hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn từng địa phương⁴. Đồng thời tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của Nhân dân về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; từ đó chủ động lựa chọn phương thức hòa giải ở cơ sở để giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh tại cộng đồng. Đặc biệt, để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, góp

⁴ Các quận, huyện, thành phố Thủ Đức của Thành phố Hồ Chí Minh: tổ chức hội nghị giao ban Cụm thi đua giữa các Phòng Tư pháp (*Cụm thi đua 3, cụm thi đua 4*) để chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội nghị đối thoại với các hòa giải viên trên địa bàn về những khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở (*Ủy ban nhân dân Quận 4*); chuẩn bị, tổ chức quay video clip về các buổi hòa giải ở cơ sở làm tư liệu chia sẻ tại Hội nghị giao ban chuyên đề (*Hội nghị "Các giải pháp nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Bình Chánh"* do Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình Huyện thực hiện); phát động công trình thi đua "Dân vận khéo" gắn với hoạt động của Tổ hòa giải được chọn làm điểm (*Ủy ban nhân dân Quận 7 và Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè*); hướng dẫn cho các Phường tạo lập các nhóm "Tổ hòa giải cơ sở" trên ứng dụng Zalo, Facebook, ZoomID (*Ủy ban nhân dân Quận 5*) để hòa giải viên thuận lợi khi học tập, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin các vụ, việc hòa giải ở cơ sở, đồng thời đây cũng là kênh để công chức chuyên môn của xã, phường, thị trấn thực hiện việc tư vấn, hỗ trợ nghiệp vụ hòa giải cho các hòa giải viên ở cơ sở; tham khảo, sử dụng các tư liệu, bằng chứng qua các clip do người tranh chấp, phản ánh cung cấp hay từ camera an ninh khu phố để phục vụ cho việc hòa giải được thuận lợi, thấu tình, đạt lý, kịp thời (*công chức Tư pháp – Hộ tịch Quận 5*)...

phần bảo đảm việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án được hiệu quả và nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, phát huy được vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tại một số địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy đã ban hành chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn⁵, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị cùng cấp ban hành Chương trình⁶, Kế hoạch liên tịch về việc phối hợp trong công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong việc chỉ đạo các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã, Ban công tác Mặt trận triển khai, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở⁷.

2. Công tác kiểm tra, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án

Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án luôn được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng và đưa nhiệm vụ này vào trong Kế hoạch triển khai Đề án trong từng năm. Năm 2022, ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 đoàn kiểm tra chuyên đề về việc thực hiện Đề án tại tỉnh Ninh Bình, tỉnh Hà Tĩnh và lồng ghép kiểm tra trong các Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương⁸, các buổi làm việc của Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương với lãnh đạo các bộ, ngành, đoàn thể là thành viên Hội đồng.

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì thực hiện Đề án tại địa phương, các Sở Tư pháp thường xuyên đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án theo đúng tiến độ, lồng ghép việc kiểm tra thực hiện Đề án trong các hoạt động chuyên môn tại đơn vị, địa phương. Trong thời gian dịch, bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương đã linh hoạt tổ chức kiểm tra bằng hình thức như xem xét báo cáo kết quả triển khai Đề án định kỳ 06 tháng, hàng năm của các cơ quan, địa phương

⁵ Sóc Trăng: Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 23/9/2021; Hà Nội: Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 13/9/2022.

⁶ Hà Nội: Chương trình số 1723/CTPH-TANDTP ngày 05/7/2019 giữa Tòa án nhân dân Thành phố và Sở Tư pháp về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2023.

⁷ Sóc Trăng: Kế hoạch liên tịch số 32/KHLT-UBND-UBMTTQ ngày 27/12/2021; Cà Mau: Hướng dẫn liên ngành số 01/HDLN-TP-MTTQ ngày 15/6/2020 triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt”, gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2020-2022.

⁸ Tại tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn.

gửi về Sở Tư pháp theo quy định hoặc lựa chọn kiểm tra trực tiếp tại một số đơn vị hoặc mang các hồ sơ, sổ sách, tài liệu tập trung về Sở Tư pháp kiểm tra⁹.

Nhìn chung, qua việc theo dõi, kiểm tra Đề án hàng năm đã góp phần kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở nói chung và triển khai thực hiện Đề án nói riêng trên địa bàn quản lý của các địa phương.

Việc sơ kết, tổng kết Đề án được các địa phương quan tâm ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với thực tiễn của từng địa phương như tổ chức Hội nghị tổng kết/tổng kết qua báo cáo, lồng ghép, gắn kết việc tổng kết, đánh giá công tác hòa giải ở cơ sở với tổng kết công tác tư pháp và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm; kịp thời ghi nhận, biểu dương, khen thưởng các tổ hòa giải và hòa giải viên có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở và quá trình triển khai thực hiện Đề án tại cơ sở¹⁰.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hoạt động biên soạn, biên dịch, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên

Ở Trung ương, để trang bị tài liệu về kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên và trang bị kỹ năng về phương pháp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã chủ trì tiến hành biên soạn, phát hành Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho đội ngũ hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 1852/QĐ-BTP ngày 01/9/2020); Tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở (ban hành kèm theo Quyết định số 1887/QĐ-BTP ngày 09/9/2020).

Ngoài ra, nhằm đa dạng các hình thức phổ biến kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên và tạo nguồn tài liệu giúp các địa phương thực hiện có hiệu quả hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên, Bộ Tư pháp cũng xây dựng, biên soạn nhiều tài liệu khác (tiểu phẩm tình huống về hòa giải ở cơ sở; hỏi đáp tình huống kiến thức pháp luật; tờ gấp pháp luật, infographic; tài liệu tập huấn mẫu...). Một số tài liệu đã được dịch sang tiếng dân tộc thiểu số, như 200 câu hỏi đáp pháp luật dành cho hòa giải

⁹ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trong giai đoạn giãn cách xã hội năm 2021.

¹⁰ Trong dịp tổng kết Đề án 428, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An tặng Bằng khen cho 5 tập thể và 10 cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho 75 tập thể và 150 cá nhân. Tại tỉnh Lào Cai, qua sơ kết, tổng kết Đề án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng Bằng khen cho 18 tổ hòa giải, 22 cán bộ, công chức và hòa giải viên, Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho 23 tổ hòa giải, 39 hòa giải viên.

viên được dịch sang tiếng Tày, 03 tờ gấp pháp luật hòa giải ở cơ sở được dịch ra 05 tiếng (tiếng Thái, JRai, Ba Na, Chăm, Mông).

Tất cả các tài liệu đều được đăng tải trên Trang thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để các địa phương, tập huấn viên, hòa giải viên khai thác, sử dụng.

Tại địa phương, bên cạnh việc cập nhật, đăng tải các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Trung ương phát hành, các cơ quan Tư pháp địa phương cũng chủ động xây dựng, biên soạn các tài liệu phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, trong đó chú trọng về quy trình thực hiện hòa giải, các tình huống giả định điển hình cụ thể để các hòa giải viên có thể học tập kinh nghiệm và áp dụng vào thực tiễn hòa giải các vụ việc cụ thể¹¹.

2. Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng hòa giải ở cơ sở

Thực hiện nhiệm vụ được giao, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cả nước đã xây dựng được đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện (*Xem Phụ lục 2*). Theo đó, hiện cả nước hiện có 500 tập huấn viên cấp tỉnh, 4.400 tập huấn viên cấp huyện với thành phần chủ yếu từ nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận) tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; Hội Luật gia, Thanh tra, Tòa án...

Nhằm xây dựng đội ngũ tập huấn viên có đủ trình độ, kiến thức, kỹ năng giảng dạy, góp phần nâng cao hiệu quả, tính chuyên môn hóa trong công tác tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên, ngoài việc phát hành Tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên hòa giải ở cơ sở, Tài liệu tập huấn mẫu dành cho tập huấn viên, các bài giảng điện tử về phương pháp, cách thức tập huấn, Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn về phương pháp và kỹ năng tập huấn về hòa giải ở cơ sở cho tập huấn viên cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trên cả nước¹². Đồng thời, tận dụng

¹¹ Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp với các Hội luật gia quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Hội Luật gia Thành phố biên tập, phát hành lại 211 quyển Sổ tay công tác hòa giải ở cơ sở; 116.900 tờ gấp, tờ bướm về Luật hòa giải ở cơ sở; 2.500 tài liệu về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan; 1.205 quyển tài liệu về nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở; 1.330 bộ đề thi phục vụ các Hội thi “Hòa giải viên giỏi”.

¹² Bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh khu vực miền Bắc ngày 13/10/2020 tại thành phố Hải Phòng; bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh khu vực miền Trung ngày 08/6/2022 tại thành phố Đà Nẵng; bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh khu vực miền Nam ngày 10/8/2022 tại tỉnh Đồng Nai.

nguồn lực huy động từ tổ chức quốc tế (Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam), Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên cấp tỉnh về kỹ năng sử dụng phương pháp tập huấn hiện đại, lấy người học là trung tâm, tạo cảm hứng trong buổi tập huấn, bồi dưỡng¹³.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã trực tiếp hỗ trợ nhiều lượt báo cáo viên của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật cho các địa phương để hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện¹⁴.

Tại địa phương, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, song việc tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện đã được các triển khai dưới các hình thức linh hoạt: cấp phát tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên

3.1. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải

Thực hiện theo Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc phát triển tổ hòa giải và các mô hình hòa giải thích hợp khác tại địa phương được xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương (như tình hình kinh tế - xã hội, quy mô dân số và đặc điểm địa lý, nhu cầu của người dân ở cơ sở...). Hằng năm, các Sở Tư pháp đều ban hành văn bản đề nghị các địa phương tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức, báo cáo kết quả hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên; tiếp tục thực hiện kiện toàn, củng cố tổ hòa giải. Một số địa phương đã có điểm mới, như tại Thành phố Hồ Chí Minh đã vận động, khuyến khích một số địa phương tổ chức các buổi lễ để trao quyết định công nhận tổ hòa giải và hòa giải viên (*Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Ủy ban nhân dân quận 7*). Đây là một biện pháp hiệu quả tuyên truyền cho hoạt động của hòa giải viên, đề cao vai trò của hòa giải viên, giới thiệu rộng rãi tới nhân dân về đội ngũ hòa giải viên cơ sở, thể hiện sự quan tâm, ghi nhận của chính quyền địa phương đối với công tác hòa giải ở cơ sở trong việc tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại cộng đồng dân cư; song song đó còn thực hiện việc niêm yết công khai quyết định công nhận, miễn nhiệm hòa giải viên (*kèm theo số điện thoại liên lạc của hòa giải viên*) tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Ban điều hành khu

¹³ Theo đó, 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh đã được tập huấn về phương pháp tập huấn hiện đại, lấy người học làm trung tâm thông qua 07 hội nghị tại các vùng miền trên cả nước, trung bình mỗi hội nghị có từ 25- 35 học viên.

¹⁴ Tỉnh Trà Vinh, tỉnh Long An, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Bình...

phổ, tổ dân phố để mọi người dân thuận tiện trong việc tiếp cận, liên hệ với hòa giải viên khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích...

Tính đến tháng 12/2022, cả nước có 86.421 tổ hòa giải với tổng số 542.382 hòa giải viên. Số lượng thành viên của mỗi tổ hòa giải là khác nhau, nhưng trung bình từ 05 - 07 hòa giải viên/tổ. Thành phần tham gia tổ hòa giải thường có Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư chi bộ, đại diện Ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, trưởng các tổ chức đoàn thể tại thôn, tổ dân phố (như Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội người cao tuổi, Đoàn thanh niên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư...). Việc rà soát, vận động, thuyết phục đội ngũ luật sư, luật gia, người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn đang sinh sống tại địa bàn tham gia làm hòa giải viên đã được các địa phương chú trọng¹⁵; qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, tăng số lượng vụ việc hòa giải thành.

Các hòa giải viên được bầu đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, sống gương mẫu, có uy tín, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, được bầu chọn công khai, dân chủ trong cộng đồng và có quyết định công nhận của chính quyền cơ sở. Có thể nhận thấy, đây là một lực lượng đông đảo, chưa kể các cán bộ chính quyền, đoàn thể cơ sở, cán bộ nghỉ hưu, trưởng họ, trưởng tộc... những người có uy tín trong cộng đồng dân cư không phải là hòa giải viên nhưng đã tham gia tích cực vào việc hòa giải một cách tự nguyện.

3.2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên

Tại địa phương, hàng năm, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đều tổ chức và hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho các hòa giải viên. Nhiều địa phương có tỷ lệ hòa giải viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cao như tỉnh An Giang, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Đồng Tháp, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (*Xem thêm Phụ lục III*).

Mặt khác, để nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ hòa giải viên, các địa phương còn có nhiều cách làm sáng tạo như tổ chức hội thi Hòa giải viên

¹⁵ Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh và xã Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

giỏi trên địa bàn tỉnh¹⁶; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho Hòa giải viên¹⁷; ban hành Quy định Tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây nóng về hoạt động hòa giải ở cơ sở (tỉnh Tây Ninh); duy trì nề nếp, mỗi tháng từng tổ hòa giải họp một lần và định kỳ 3 tháng, cán bộ theo dõi công tác hòa giải của xã họp giao ban cùng các tổ hòa giải trong xã để trao đổi nghiệp vụ và nắm bắt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước mới ban hành¹⁸; tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên theo hướng “cầm tay chỉ việc” (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị đã phối hợp với dự án M-Score, chương trình phòng, chống tội phạm ma túy lồng ghép bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại Thành phố Cần Thơ, tùy tình hình địa bàn mỗi quận, huyện, hoạt động tập huấn được chia nhỏ thành nhiều lớp thay vì tổ chức tập trung thành 01 lớp. Trong từng đợt tập huấn, ngành Tư pháp mời đại diện ngành Tòa án, ngành Tài nguyên và Môi trường cùng tham gia trao đổi, giải đáp những vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý mà hòa giải viên thường gặp phải trong quá trình thực hiện hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; hoặc tổ chức Diễn đàn lồng ghép thành 01 chuyên đề trong đợt tập huấn...

4. Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương

4.1. Việc thực hiện chỉ đạo điểm của Trung ương

Do nguồn lực kinh phí hạn hẹp, cũng như diễn biến của tình hình dịch bệnh Covid-19, sau khi Bộ tài liệu tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở được ban hành, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn nội dung Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên của 04/8 tỉnh, thành phố thực hiện chỉ đạo điểm của Trung ương¹⁹.

4.2. Đối với địa bàn do cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện

Căn cứ tình hình thực tế và đặc thù của địa phương, các Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lựa chọn đơn vị cấp xã chỉ đạo điểm của tỉnh;

¹⁶ Như các tỉnh: Cao Bằng, Phú Yên, Khánh Hòa, Đồng Tháp, Hải Dương, Sơn La, Hòa Bình...

¹⁷ Thành phố Hà Nội, tỉnh Tây Ninh, Cà Mau...

¹⁸ Tỉnh Bắc Giang.

¹⁹ Gồm tỉnh An Giang, tỉnh Cà Mau, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Hà Tĩnh. Còn 04 tỉnh, thành phố chưa tổ chức tập huấn, bồi dưỡng điểm của Trung ương là Cao Bằng, Hải Phòng, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu (tỉnh Cao Bằng từ chối vì địa phương đã chủ động tập huấn cho toàn bộ hòa giải viên trên địa bàn tỉnh).

chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn đơn vị cấp xã chỉ đạo điểm của huyện và thực hiện các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...) cho hòa giải viên và các hoạt động khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Như tỉnh Bắc Giang bên cạnh việc thực hiện các hoạt động chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, tập huấn bồi dưỡng cho hòa giải viên... Sở Tư pháp đã tổ chức Hội thảo với chủ đề “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở” cho 60 cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cấp huyện, cấp xã và hòa giải viên trên địa bàn xã chọn điểm Việt Lập, huyện Tân Yên; Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh và địa phương tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật với chủ đề “Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh tham gia có hiệu quả vào công tác hòa giải ở cơ sở”...

Bên cạnh đó, nhiều địa phương đã xây dựng các mô hình hòa giải hiệu quả tại địa phương, mang lại hiệu quả thiết thực, như: mô hình Tổ hòa giải kiểu mẫu tại tỉnh Điện Biên, mô hình Câu lạc bộ hòa giải tại tỉnh Đồng Tháp, mô hình “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở” tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long²⁰, mô hình “tranh thủ tín nhiệm”, “hòa giải có điều kiện”, “phát huy tinh thần đoàn kết trong nội bộ nhân dân” tại tỉnh Bạc Liêu. Tại tỉnh Tiền Giang, thông qua thực hiện đơn vị điểm, một số đơn vị, địa phương có cách làm sáng tạo nổi bật như mô hình “Tổ hòa giải cơ sở kiểu mẫu 100 điểm” (xã Tân Mỹ Chánh - Thành phố Mỹ Tho)²¹ (được nhân rộng trên toàn thành phố); mô hình hòa giải 3T “Tuyên truyền - Thuyết phục - Thành quả” của 02 xã Tân Thành, Tăng Hòa thuộc huyện Gò Công Đông (đã nhân rộng thực hiện trên toàn huyện); mô hình hòa giải 3 Ph “Phát hiện - Phối hợp - Phổ biến” của xã Tân Thành, Tăng Hòa huyện Gò Công Đông; xã Long Chánh của Thị xã Gò Công (đã nhân rộng thực hiện trên toàn huyện, thị xã); mô hình “Tổ hòa giải kiểu mẫu” tại Khu 4, xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, mô hình “Dân vận khéo trong công tác

²⁰ Cách thức hoạt động của mô hình là thành lập Tổ hỗ trợ pháp lý và nghiệp vụ hòa giải liên ngành, thành viên tham gia gồm Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm, Phòng Tư pháp là Tổ thường trực. Khi các bên tranh chấp có đơn yêu cầu hòa giải, Tổ hòa giải xác định vụ việc thuộc phạm vi hòa giải theo quy định thì sẽ thông báo đến Tổ Thường trực. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Tổ Thường trực sẽ thông báo cho các thành viên đến Tổ hòa giải để hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ hòa giải, văn bản pháp luật cần áp dụng để hòa giải và cung cấp tài liệu pháp luật cho Tổ hòa giải. Qua đó, giúp hòa giải viên xác định được hướng giải quyết vụ việc một cách thấu tình đạt lý, đảm bảo tính khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

²¹ Là phương thức đổi mới, sáng tạo về nội dung và hình thức thực hiện công tác hòa giải, tạo phong trào thi đua lành mạnh, giúp Tổ hòa giải và Hòa giải viên phát huy vai trò của mình trong công tác; giúp cho tình hình chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội.

hòa giải ở cơ sở” tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; mô hình “tổ hòa giải điển hình tiên tiến” tại tỉnh Lạng Sơn; mô hình “Tổ hòa giải tiêu biểu xuất sắc” tại tỉnh Lào Cai²², mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt” của Thành phố Hà Nội...

Về tổ chức sinh hoạt tổ hòa giải, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn hướng dẫn các tổ hòa giải tổ chức sinh hoạt tổ hòa giải tại các đơn vị được chọn chỉ đạo điểm theo định kỳ; đồng thời bố trí kinh phí chi hỗ trợ tổ chức sinh hoạt của tổ hòa giải, thực hiện chi thù lao cho hòa giải viên theo quy định.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở được Bộ Tư pháp, các cơ quan Tư pháp địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Các tài liệu cũng như những hoạt động về hòa giải ở cơ sở của Trung ương và địa phương được cập nhật thường xuyên, liên tục, đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, khai thác và sử dụng của cán bộ, công chức, người dân và nhất là đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở bên cạnh hình thức cung cấp tài liệu in giấy.

Năm 2020, 2021, trong tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, Bộ Tư pháp và nhiều địa phương trên cả nước đã tiến hành tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên thông qua các bài giảng điện tử²³ hoặc bằng hình thức trực tuyến trên phần mềm Google meet, Zoom meeting... Với hình thức này, các tập huấn viên, hòa giải viên kết nối, tương tác với nhau qua các phần mềm trực tuyến được thuận tiện, tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Tại thành phố Hồ Chí Minh, các xã, phường, thị trấn thuộc các quận, huyện, thành phố Thủ Đức đã chủ động đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong việc bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin nâng cao năng lực đội ngũ

²² Hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ, công chức chuyên môn hướng dẫn tổ hòa giải tại các thôn, tổ dân phố tổ chức sinh hoạt để triển khai đánh giá hoạt động của tổ, tình hình tiếp nhận và giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, đồng thời phối hợp với các thành viên “Tổ hòa giải điểm” trong việc hỗ trợ thu thập, xác minh thông tin, hướng dẫn quy trình hòa giải...

²³ Bộ Tư pháp đã xây dựng và đăng tải bài giảng điện tử về “Kỹ năng hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình”; “Kỹ năng hòa giải ở cơ sở”; “Thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở”; “Hướng dẫn chuẩn bị bài giảng cho hòa giải viên và cách thức tổ chức lớp”; “Phương pháp tập huấn, bồi dưỡng”. Các bài giảng điện tử được đăng tải trên Cổng thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, Trang thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và mạng xã hội YouTube.

hòa giải viên ở cơ sở, như: tăng cường tổ chức các hội thi trực tuyến hòa giải viên giỏi, hội thi xử lý tình huống về hòa giải ở cơ sở... Tại tỉnh Bình Phước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Đài truyền thanh cùng cấp tổ chức phát sóng chuyên mục giải đáp pháp luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản liên quan.

Ngoài ra, tại các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp, các tập huấn viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng, theo đó, bài giảng có sự kết hợp giữa hình ảnh, video, biểu đồ... tạo sự sống động, hấp dẫn, thú vị, thu hút người học.

Bên cạnh đó, các thông tin về pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn về công tác hòa giải ở cơ sở đã được Bộ Tư pháp, địa phương cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật, hệ thống loa truyền thanh cơ sở²⁴. Đặc biệt, Bộ Tư pháp, một số Sở Tư pháp²⁵ đã xây dựng và đưa vào hoạt động Zalo Official Account “Phổ biến, giáo dục pháp luật”, “Hòa giải cơ sở”²⁶; Trang Facebook “Phổ biến, giáo dục pháp luật”²⁷ nhằm tạo kênh thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật được nhanh chóng, kịp thời. Theo đó, đăng tải nhiều tin bài (bài viết, tin, Infographic, video clip...) lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lĩnh vực hòa giải ở cơ sở.

Tại cơ sở, nhiều địa phương đã thành lập các nhóm (group) sử dụng ứng dụng mạng xã hội zalo, facebook... trao đổi thông tin, nghiệp vụ, phổ biến các văn bản mới phục vụ cho hòa giải viên.

6. Kinh phí thực hiện Đề án

6.1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp

Thực hiện Đề án, từ năm 2019 đến năm 2022, tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp là: 180.730.936.465 đồng; trong đó: Ngân sách trung ương 1.400.000.000 đồng²⁸, Ngân sách địa phương 179.330.936.465 đồng.

²⁴ Tỉnh Lào Cai: Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Thông tin huyện duy trì tốt chuyên mục “hòa giải ở cơ sở” trên Đài Truyền thanh – truyền hình huyện (gồm 02 chuyên mục/tháng phát vào chiều thứ 6, phát lại vào chiều Thứ 7, Chủ nhật của tuần thứ nhất và tuần thứ 3 hàng tháng.

²⁵ Tỉnh Sóc Trăng, Đồng Tháp, Long An...

²⁶ Tại tỉnh Đồng Tháp thành lập 12 nhóm Zalo của 12/12 huyện, thành phố với hơn 1.000 hòa giải viên tham gia cùng nhau trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện công tác hòa giải, hỗ trợ nhau khi gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác...

²⁷ Tại tỉnh Tiền Giang, các đơn vị Ủy ban nhân dân cấp xã gửi link truy cập qua nhóm Zalo cộng đồng, nhóm Zalo tổ dân phố, tổ nhân dân tự quản để tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

²⁸ Năm 2019 không được cấp kinh phí; Năm 2020 được cấp 500 triệu đồng; năm 2021 được cấp 300 triệu đồng; năm 2022 được cấp 600 triệu đồng.

6.2. Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở

Nhằm huy động các nguồn lực cho công tác hòa giải ở cơ sở, trong khuôn khổ dự án “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam” (EU JULE) do Liên minh châu Âu (EU) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng “Tài liệu tập huấn hòa giải ở cơ sở có nhạy cảm giới”²⁹ và tổ chức 07 Hội nghị tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, 06 Hội nghị tập huấn điểm cho hòa giải viên. Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2019 đến nay là: 3.229.000.000 đồng³⁰.

Thời gian qua, các địa phương có chủ trương huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải ở cơ sở theo tinh thần nâng cao trách nhiệm xã hội của tổ chức, doanh nghiệp, nhưng phần lớn các tỉnh, thành phố chưa thu hút được nguồn lực xã hội để hỗ trợ cho công tác này. Từ năm 2019-2022, các tỉnh, thành phố³¹ huy động được nguồn kinh phí từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp với tổng số tiền là 598.550.000 đồng.

Về nguồn nhân lực, trong quá trình thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã đã huy động các lực lượng như hội viên chi hội luật gia, tổ nhân dân tự quản, những người lớn tuổi có uy tín trong cộng đồng dân cư, những người am hiểu pháp luật... tham gia hỗ trợ, thực hiện công tác hòa giải trên địa bàn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá hiệu quả tác động của Đề án

Nhìn chung, hoạt động triển khai Đề án đã đạt được những kết quả quan trọng; các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện đã bám sát mục tiêu, phạm vi, nhiệm vụ, đối tượng của Đề án. Bộ Tư pháp và các cơ quan Tư pháp địa phương đã chủ động, linh hoạt tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Các cơ quan tư pháp đã chú trọng xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên. Việc triển khai thực hiện Đề án đã góp phần tích cực làm thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ chỗ các hòa giải viên trước đây khi tham

²⁹ Tài liệu được chỉnh lý, hoàn thiện năm 2021 và được đổi tên thành Tài liệu tập huấn bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở.

³⁰ Năm 2020 là 1,231 tỷ đồng (tương đương là 53.000 USD); năm 2022 là 1,998 tỷ đồng (tương đương 86.889 USD).

³¹ Tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Lạng Sơn, Lào Cai, Tây Ninh, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

gia hòa giải còn chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình, mặc dù được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ hàng năm nhưng khi áp dụng vào thực tiễn đôi lúc còn lúng túng, chưa có chiều sâu,... Sau thời gian triển khai Đề án, theo đánh giá của các địa phương, các hòa giải viên thực hiện trách nhiệm hơn, tâm huyết hơn, nghiên cứu giải quyết thấu tình, đạt lý, tạo được sự đồng thuận của các bên tham gia hòa giải. Việc biên soạn, phát hành các loại tài liệu pháp luật và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở được các địa phương quan tâm thực hiện thường xuyên, đều đặn hơn, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tập huấn, bồi dưỡng; kinh phí bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Một số địa phương cũng đã chủ động, tích cực huy động được các nguồn lực xã hội hóa cho công tác hòa giải ở cơ sở. Nhiều mô hình hòa giải sáng tạo, sử dụng linh hoạt phương pháp, cách thức hòa giải để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải được áp dụng, tỷ lệ vụ, việc hòa giải thành tăng³²; từ đó khẳng định được vị trí, vai trò của công tác này trong đời sống xã hội, góp phần xây dựng tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Có được kết quả này, trước hết là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cho công tác hòa giải ở cơ sở (ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện, đầu tư nguồn lực, kinh phí...); công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện của hệ thống cơ quan tư pháp từ Trung ương đến cơ sở, sự phối hợp giữa cơ quan tư pháp với cơ quan, đơn vị có liên quan cùng cấp trong quá trình triển khai nhiệm vụ. Một số địa phương báo cáo cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án đề ra, như: tỉnh An Giang, Sóc Trăng, Sơn La, Đồng Tháp, Bến Tre, Vĩnh Phúc, Tiền Giang, Tuyên Quang, Kiên Giang...

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số mục tiêu của Đề án chưa đạt được (như 100% hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập

³² Tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2015-2018 tỷ lệ hòa giải thành đạt trung bình khoảng 71,1%, đến nay trung bình đạt 78%; tỉnh Long An năm 2015 tỷ lệ hòa giải thành đạt 86,1%, đến năm 2022 đạt 91,2%; tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2018, tỷ lệ hòa giải thành đạt trung bình khoảng 65-67%, đến nay trung bình đạt 73%; tỉnh Thừa Thiên - Huế, tỷ lệ hòa giải thành năm 2018 từ 78,5% đến năm 2022 đạt 87,3%...

huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành).

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn triển khai, tham mưu và tổ chức thực hiện Đề án ở một số địa phương còn chậm. Việc triển khai Đề án chủ yếu do cơ quan tư pháp thực hiện, chưa phát huy được sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành có liên quan (như cơ quan dân vận, Tòa án nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp).

- Việc triển khai chỉ đạo điểm và đánh giá kết quả thực hiện chỉ đạo điểm tại một số đơn vị chưa đạt yêu cầu.

- Mặc dù năng lực và kỹ năng của hòa giải viên đã được nâng cao hơn nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới. Về cơ bản, hòa giải viên chưa hòa giải thành các vụ, việc tranh chấp phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được hòa giải.

- Đội ngũ những người có hiểu biết pháp luật, những người từng công tác trong các cơ quan pháp luật, đội ngũ luật gia, luật sư tham gia hòa giải ở cơ sở còn ít, chưa đồng đều ở các địa phương.

- Đội ngũ tập huấn viên tuy được quan tâm tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp nhưng nhiều tập huấn viên còn thiếu kỹ năng truyền đạt, thiếu tự tin để tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên.

- Công tác xã hội hóa nguồn lực (nhân lực, kinh phí) cho công tác hòa giải ở cơ sở gặp nhiều khó khăn; việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Công tác khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình có thành tích trong công tác hòa giải, hòa giải viên giỏi, tiêu biểu chưa được quan tâm.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

- Về nhận thức: Một số cấp ủy và chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác hòa giải ở cơ sở, còn coi nhẹ, đánh giá không đúng về vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Người dân chưa tin tưởng vào hiệu lực của kết quả hòa giải thành ở cơ sở, phần lớn chưa biết đến thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án nên nhiều khi tổ hòa giải đến giải quyết thì không được tôn trọng, đôi lúc người dân còn có thái độ coi thường, không hợp tác và đưa vụ việc ra chính quyền, tòa án giải quyết.

- Kinh phí phân bổ cho thực hiện Đề án còn hạn chế. Cấp huyện, cấp xã hầu như chưa bố trí nguồn kinh phí riêng để triển khai Đề án mà sử dụng chung trong nguồn kinh phí chi thường xuyên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc lồng ghép với các hoạt động chuyên môn khác, trong khi nguồn kinh phí này còn hạn chế.

- Sau đại dịch Covid-19, các địa phương tập trung nguồn lực (nhân lực và kinh phí) cho việc khắc phục hậu quả của dịch bệnh, khôi phục nền kinh tế - xã hội nên công tác hòa giải ở cơ sở ít được quan tâm.

- Những người có kiến thức pháp luật (luật gia, luật sư, những người từng công tác trong các cơ quan pháp luật như công an, thẩm phán, kiểm sát viên) không tham gia hòa giải ở cơ sở do thù lao trong công tác này thấp hơn nhiều so với tham gia làm hòa giải viên thương mại, trọng tài hoặc hòa giải đối thoại tại Tòa án.

b) Nguyên nhân khách quan

- Đề án được ban hành ngày 18/4/2019 nên về cơ bản các địa phương và cả Trung ương không bố trí được kinh phí thực hiện Đề án trong năm 2019. Từ năm 2020 đến hết Quý I/2022 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên việc triển khai thực hiện Đề án bị chậm, gặp nhiều khó khăn, nhất là công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho tập huấn viên, hòa giải viên.

- Thành viên tổ hòa giải thường xuyên thay đổi, dẫn đến một số hòa giải viên mới chưa được tập huấn, bồi dưỡng (người được tập huấn, bồi dưỡng lại xin thôi làm hòa giải viên).

- Đề án có quy định mới về việc công nhận, cho thôi làm Tập huấn viên nhưng chưa có quy phạm pháp luật cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của đội ngũ này.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật còn chưa bảo đảm; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số hòa giải viên còn thấp vì phần lớn là người cao tuổi nên không biết hoặc chưa sử dụng thành thạo máy tính, điện thoại thông minh, nhất là ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Để hòa giải ở cơ sở khẳng định được vị trí, vai trò trong đời sống xã hội, trước hết phải có sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp trong việc củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở. Thực tế đã

cho thấy, ở địa phương nào có nhận thức đúng đắn, quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức cho công tác hòa giải ở cơ sở thì ở đó, hiệu quả công tác này đạt cao.

3.2. Cần thực hiện tốt công tác bầu hòa giải viên, đảm bảo lựa chọn những người có uy tín, có kiến thức pháp luật, am hiểu văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, có tinh thần trách nhiệm, khả năng vận động, thuyết phục. Bên cạnh đó, cần huy động sự tham gia của Nhân dân, nhanh chóng phát hiện các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp để kịp thời tiến hành hòa giải, hạn chế việc để mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy.

3.3. Phát huy tính tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch trong quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tiếp tục gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở khu dân cư.

3.4. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tập huấn, bồi dưỡng một cách linh hoạt, phù hợp với đối tượng, địa bàn; xác định đúng nhu cầu của đối tượng để lựa chọn hình thức, nội dung tập huấn, bồi dưỡng phù hợp.

3.5. Nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên theo hướng từng bước chuyên nghiệp hóa. Cần có cơ chế thỏa đáng cho đội ngũ này.

3.6. Tăng cường truyền thông về công tác hòa giải ở cơ sở, về gương hòa giải viên tiêu biểu, điển hình để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác này, từ đó sử dụng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống.

3.7. Phải có cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thỏa đáng cho đội ngũ hòa giải viên. Phải khẳng định rằng, hoạt động hòa giải của hòa giải viên ở cơ sở là hàn gắn những mối quan hệ xã hội đã bị phá vỡ, mang lại hạnh phúc, sự bình yên cho từng gia đình, khu dân cư, cộng đồng. Việc hòa giải kịp thời đã không để những tranh chấp bùng phát thành “điểm nóng”, sự việc nghiêm trọng, giữ gìn an ninh trật tự. Để làm được điều đó, hòa giải viên mất nhiều thời gian, công sức để nghiên cứu vụ việc, hướng dẫn, giải thích quyền và nghĩa vụ cho mỗi bên, động viên, khuyến khích các bên hợp tác hòa giải... Do đó, cũng rất cần được “hỗ trợ” về vật chất để động viên và khích lệ đội ngũ hòa giải viên.

3.8. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến trong công tác hòa giải ở cơ sở; quan tâm tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải

cho hòa giải viên thông qua các buổi họp, sinh hoạt tổ hòa giải, hội thi; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của Luật đối với thực tiễn xã hội.

3. Tổ chức Hội thi hòa giải viên toàn quốc lần thứ IV nhằm tạo diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; biểu dương và tôn vinh những điển hình xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở trên cả nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở. Xác định công tác hòa giải ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền nhằm góp phần tích cực vào việc bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư, khu dân cư.

5. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân cùng cấp trong quá trình triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất các biện pháp quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch.

6. Củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải và hòa giải viên cần quan tâm về chất, xây dựng đội ngũ hòa giải viên tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín, hiểu biết pháp luật, có kỹ năng “dân vận khéo”; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng và nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên cơ sở theo hướng cụ thể “cầm tay chỉ việc”, đặc biệt ở những vùng dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn có điều kiện khó khăn về kinh tế - xã hội.

7. Phổ biến và nhân rộng các mô hình tổ hòa giải hoạt động hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực của xã hội hỗ trợ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, trong đó chú trọng huy động, khuyến khích Hội Luật gia, các trung tâm tư vấn pháp luật,

tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ tài liệu, tư vấn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên.

8. Kết hợp chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở với thực hiện dân chủ cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; dân vận khéo; phong trào xây dựng nông thôn mới và tiếp cận pháp luật. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ

- Xem xét, cho phép gia hạn việc thực hiện Đề án đến hết năm 2025³³ bởi các lý do sau:

+ Đề án được Thủ tướng Chính phủ ký ngày 18/4/2019, thời điểm này đã qua kỳ đề xuất dự toán năm 2019, nên cả trung ương và địa phương không bố trí được ngân sách thực hiện Đề án năm 2019. Từ năm 2020 đến hết Quý I/2022 dịch bệnh Covid lan rộng, thời gian thực hiện giãn cách xã hội tương đối dài, một số hoạt động và mục tiêu của Đề án không thực hiện được.

+ Một số nơi có tỷ lệ hòa giải thành thấp (như Đắk Nông 67%, Đắk Lắk 67%, Cao Bằng 66%, Bình Phước 69%, Phú Yên 70%, Bắc Ninh 71%, Lạng Sơn 73%, Cà Mau 73%, Bình Thuận 74%...). Một trong những nguyên nhân của kết quả trên là trình độ học vấn, kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải của đa số hòa giải viên còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ hòa giải viên rất ít được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải.

- Cho phép Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản lý công tác hòa giải ở cơ sở nhằm thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, phục vụ việc chỉ đạo điều hành công tác này được thống nhất, toàn diện trên cả nước, đặc biệt phần mềm sẽ kết nối liên thông với hệ thống dữ liệu điện tử của Tòa án nhân dân về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án và hệ thống dữ liệu về thi hành án dân sự.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong củng cố, kiện toàn tổ chức tổ hòa giải và nâng cao chất lượng, hiệu quả

³³ Có 09 địa phương đề nghị kéo dài thời gian thực hiện Đề án: Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Nghệ An, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hồ Chí Minh.

hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3. Đề nghị ngành Tòa án có hướng dẫn cụ thể về thủ tục tiếp nhận, xử lý đơn yêu cầu công nhận hòa giải thành của Tòa án trong hệ thống ngành Tòa án để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, đúng quy định của Chương XXXIII Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hỗ trợ tập huấn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên; đồng thời phối hợp với Bộ Tư pháp trong thống kê số liệu vụ việc hòa giải ở cơ sở thành được Tòa án công nhận, tổng hợp báo cáo Thủ tướng hằng năm.

4. Đề nghị Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để các thành viên của tổ chức mình tham gia làm hòa giải viên tại địa bàn cư trú; phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở; tổ chức tư vấn, giải đáp vướng mắc pháp luật cho hòa giải viên.

5. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm, bố trí kinh phí, nguồn lực cho tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên; huy động các nguồn lực xã hội, thu hút các đội ngũ luật sư, luật gia, những người có kiến thức về pháp luật tham gia vào công tác này.

Trên đây là Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị xã hội;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh